

Phụ lục I
ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG
NHÂN DÂN XÃ BAN HÀNH MỚI, THAY THẾ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm
2026 của Hội đồng nhân dân xã Phú Tân)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Tỷ lệ phân bổ %	Định mức khoản chi
I	Đối với Nghị quyết của HĐND xã	100%	10.000.000
1	Soạn thảo văn bản	50%	5.000.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	10%	1.000.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình	10%	1.000.000
4	Thẩm tra	20%	2.000.000
5	Thông qua	10%	1.000.000

Phụ lục II
ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI CHO NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BAN HÀNH MỚI,
THAY THẾ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01 /2026/NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Phú Tân)



Đơn vị tính: đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Tỷ lệ phân bổ %	Định mức khoản chi
I	Đối với Quyết định của UBND xã	100%	8.000.000
1	Soạn thảo văn bản	70%	5.600.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	15%	1.200.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình	15%	1.200.000

Phụ lục III

**ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI CHO NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI
XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
MỘT SỐ ĐIỀU CỦA TỪ 02 QUY PHẠM PHÁP LUẬT TRỞ LÊN**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01 /2026/NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm
2026 của Hội đồng nhân dân xã Phú Tân)*



Đơn vị tính: đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Tỷ lệ phân bổ %	Định mức khoản chi
I	ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ	100%	10.000.000
1	Soạn thảo văn bản	50%	5.000.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	10%	1.000.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình	10%	1.000.000
4	Thẩm tra	20%	2.000.000
5	Thông qua	10%	1.000.000
II	ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ	100%	8.000.000
1	Soạn thảo văn bản	70%	5.600.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	15%	1.200.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình	15%	1.200.000

Phụ lục IV

**ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI CHO NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI
XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
MỘT SỐ ĐIỀU CỦA 01 VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01 /2026/NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm
2026 của Hội đồng nhân dân xã Phú Tân)



Đơn vị tính: đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Tỷ lệ phân bổ %	Định mức khoản chi
I	ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ	100%	6.000.000
1	Soạn thảo văn bản	50%	3.000.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	10%	600.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình	10%	600.000
4	Thẩm tra	20%	1.200.000
5	Thông qua	10%	600.000
II	ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ	100%	4.800.000
1	Soạn thảo văn bản	70%	3.360.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	15%	720.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình	15%	720.000

**ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI CHO NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI
XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT BÃI BỎ MỘT PHẦN
HOẶC BÃI BỎ TOÀN BỘ**

XÂY DỰNG VÀN

(Ban hành kèm theo)

H. B. N. C. A. M. A. U.

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Tỷ lệ phân bổ %	Định mức khoán chi
I	ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ	100%	3.000.000
1	Soạn thảo văn bản	50%	1.500.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	10%	300.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình	10%	300.000
4	Thẩm tra	20%	600.000
5	Thông qua	10%	300.000
II	ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ	100%	2.400.000
1	Soạn thảo văn bản	70%	1.680.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	15%	360.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình	15%	360.000